

Bản án số:08/2019/HS-ST
Ngày 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BM, TỈNH HG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Ái.

- Ông Trịnh Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 09/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn Nh; Sinh năm 1990; Nơi sinh: Huyện BM, tỉnh HG; Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã Ph N, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1960 (Chết tháng 6/2019) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Vợ con: Chưa có; Có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ: ngày 17/6/2019; Tạm giam: ngày 20/6/2019 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BM, tỉnh HG (Có mặt).

2. Bị hại

- Anh: Nguyễn Văn Ng; Sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã Ph N, huyện BM, tỉnh HG (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

- Anh: Triệu Văn T; Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn BB, xã ThH, huyện B L, tỉnh CB (Có mặt).

- Anh: Nguyễn Văn Đ; Sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn N V, xã YPh, huyện BM, tỉnh HG (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian Khoảng 15 giờ ngày 19/5/2018 Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Văn S cả hai cùng cư trú thôn NĐ, xã Ph N, huyện BM điều khiển xe máy BKS: 23K1-006.74 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS do Sinh mượn của anh Nguyễn Văn Đ đi từ thôn NĐ, xã Ph N, huyện BM sang xã ThH, huyện BL, tỉnh CB mục đích để mua ma túy (Heroin) sử dụng. Khi đi đến khu vực ruộng nhà anh Nguyễn Văn Ng cùng thôn, Nhân nhìn thấy 01 chiếc máy cày để ở bờ ruộng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Nhân hỏi Sinh “có chỗ nào bán máy cày không” Sinh trả lời “có, để đi tìm xem có ai mua không”. Sau đó Nhân và Sinh tiếp tục điều khiển xe máy đi đến xã ThH, huyện BL dừng xe; Sinh đi mua ma túy còn Nhân đứng ngoài đường đợi, được một lúc Sinh quay về mang theo 01 tép ma túy (Heroin) cả hai đi ra khu vực bụi tre cạnh đường cùng nhau sử dụng ma túy, xong Nhân và Sinh vào một số nhà dân để hỏi xem có ai mua máy cày không, khi hỏi đến nhà thứ 3 anh Triệu Văn T nơi cư trú thôn Bản Bó, xã Thái Học, huyện Bảo Lâm, anh Tý đồng ý mua và nói “muốn kiểm tra và xem chất lượng máy mới thỏa thuận giá cả”, Sinh và Nhân có bảo “tôi mang máy cày đến cho anh kiểm tra và thỏa thuận giá cả”. Sau đó Nhân và Sinh quay về nhà Sinh khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Sinh và Nhân điều khiển xe máy ra khu vực bờ ruộng nhà anh Nguyễn Văn Ng và để xe máy sát lề đường phía ta luy âm, xong cùng nhau đi xuống bờ ruộng có để máy cày của gia đình anh Nguyễn Văn Ng dùng tay tháo 02 chiếc bánh lồng, còn đầu máy nổ và khung máy cày có các ốc vít nối chặt vào nhau không tháo được, sau đó Sinh đi lên đường và đi xe máy về nhà lấy 01 chiếc Mỏ Lết rồi tiếp tục quay lại cùng với Nhân tháo đầu nổ ra khỏi khung máy; tháo xong Nhân và Sinh khiêng đầu nổ và khung máy cày lên trước rồi tiếp tục xuống bờ ruộng khiêng nốt 02 chiếc bánh lồng lên sau và để cạnh đường liên xã. Nhân và Sinh buộc khung máy cày phía sau đuôi xe máy, đầu nổ máy cày Nhân để ở бага gia hàng trước, Nhân điều khiển xe máy, Sinh ngồi sau đi sang huyện Bảo lâm, tỉnh Cao Bằng và đi lên nhà anh Tý, khi lên đến nơi Nhân và Sinh để đầu nổ và khung máy cày tại gầm sàn nhà anh Tý, sau đó quay về lấy nốt 02 chiếc bánh lồng máy cày thì phát hiện xe bị thùng xăng, Sinh quay lên nhà anh Tý hỏi mượn xe máy và được anh Tý đồng ý, sau đó cả hai đi xe máy về lấy nốt 02 chiếc bánh lồng sang nhà anh Tý.

Tại nhà anh Tý, Nhân dùng Mỏ Lết tiến hành lắp ráp các bộ phận của máy cày còn Sinh và anh Tý thỏa thuận giá cả, qua kiểm tra chất lượng máy cày anh Tý đồng ý mua giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), anh Tý đưa trước 1.500.000đ số tiền còn lại 1.500.000đ sẽ trả vào ngày hôm sau, rồi cả hai ngủ lại nhà anh Tý đến sáng hôm sau S lấy số tiền còn lại xong Nh và S mang xe máy đi sửa và điều khiển xe máy đi tìm mua ma túy (Heroin) để sử dụng.

Theo lời khai của Nguyễn Văn Nh số tiền bán máy cày do trộm cắp được là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) Nhân được Sinh chia cho số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) và 02 tép ma túy (Heroin) trị giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) số tiền còn lại Sinh giữ lại và chi tiêu cá nhân hết.

Đối với chiếc Mỏ Lết là công cụ dùng để tháo ốc vít chiếc máy cày trên đường đi về Nhân đã vứt xuống suối ở bên cạnh đường không rõ vị trí thuộc địa danh nào, sau đó đem xe máy đến nhà anh Đ để trả xe máy rồi cả hai đi về nhà.

Bị hại anh Nguyễn Văn Ng khi phát hiện mất máy cày đi tìm nhiều nơi đến ngày 16/02/2019 nhận được thông tin chiếc máy cày của gia đình bị mất trộm đang ở nhà Triệu Văn T, trú tại Thôn BB, xã ThH, huyện BL, tỉnh CB nên đã sang kiểm tra và phát hiện đúng là máy cày của gia đình đã bị mất trộm, đến ngày 18/02/2019 anh Nguyệt đã trình báo lên Công an xã Phú Nam và Công an huyện BM giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 18/02/2019 Nguyễn Văn S nhận thấy hành vi trộm cắp máy cày đem đi bán để tiêu sài cá nhân đã bị lộ nên đến Công an xã Phú Nam đầu thú. Sau khi tiếp nhận người phạm tội đầu thú, Công an xã Phú Nam đã giao đối tượng Nguyễn Văn S cùng hồ sơ cho Công an huyện BM để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/02/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM, tỉnh HG tiến hành tạm giữ của anh Triệu Văn T 01 máy cày màu sơn đỏ, phần khung máy cày có chữ Công ty TNHH một thành viên thương mại Hoàng Anh, có số 2016.10; 610213.12, phần máy có chữ Hoàng Anh 7.5; 196cc, nhãn hiệu 1WG40-100FQ-D máy cũ đã qua sử dụng. Cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện BM ra văn bản Yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BM để tiến hành định giá đối với chiếc máy cày.

Tại bản kết luận số 01 ngày 24/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BM kết luận 01 máy cày màu sơn đỏ, phần khung máy cày có chữ Công ty TNHH một thành viên thương mại Hoàng Anh, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 4.875.000đ (*Bốn triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng*).

Tại các biên bản xác định hiện trường lập ngày 27/02/2019 và ngày 19/6/2019 Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Nh đã chỉ dẫn điều phù hợp với nhau vị trí đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cày của gia đình anh Nguyễn Văn Ng.

Biên bản nhận dạng lập ngày 19/02/2019 và ngày 19/6/2019 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Văn T xác định người bán máy cày cho anh là Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Nh.

Ngày 27/02/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra, xử lý. Trong quá trình điều tra vụ án Nguyễn Văn S bỏ trốn khỏi địa phương, không xác định đang ở đâu. Ngày 10/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn S. Đến nay chưa bắt được và không xác định được bị can đang ở đâu. Ngày 26/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện ra quyết định tách vụ án hình sự số 01 đối với Nguyễn Văn S, Ngày 27/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ bị can Nguyễn Văn S khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Nh quá trình điều tra giải quyết vụ án Nhân không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã ra thông báo truy tìm đối tượng số 82 ngày 25/3/2019. Đến ngày 17/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an

huyện BM phát hiện Nguyễn Văn Nh xuất hiện tại địa phương nên đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Văn Nh, tại Cơ quan điều tra Nhân đã khai nhận cùng với Nguyễn Văn S thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy cày tại khu vực bờ ruộng của gia đình anh Nguyễn Văn Ng vào tối ngày 19/5/2018.

Ngày 20/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã ra quyết định khởi tố bị can số 15 và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn Nh.

Tang vật vụ án thu giữ và xử lý vật chứng: 01 máy cày màu sơn đỏ, phần khung máy cày có chữ Công ty TNHH một thành viên thương mại Hoàng Anh, có số 2016.10; 610213.12, phần máy có chữ Hoàng Anh 7.5; 196cc, nhãn hiệu 1WG40-100FQ-D máy cũ đã qua sử dụng. Ngày 21/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện ra Quyết định xử lý vật chứng số 08 trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn Ng tài sản trên (bút lục 163, 166).

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn Ng khai, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Triệu Văn T khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSBM ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Nh bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Ng tiền xăng 3 ngày x 60.000đ = 180.000đ, tiền công đi tìm máy cày 03 ngày x 02 người x 200.000đ = 1.200.000đ, tiền thuê cày ruộng 02 vụ lúa 2.000.000đ, tổng cộng 3.380.000đ. Và trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Triệu Văn T 3.000.000đ.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Nh được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tranh luận tại phiên tòa

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thỏa thuận thống nhất, nhất trí với quan điểm kiểm sát viên đề nghị về trách nhiệm dân sự. Bị cáo Nguyễn Văn Nh bồi thường cho Nguyễn Văn Ng tiền xăng 3 ngày x

60.000đ = 180.000đ, tiền công đi tìm máy cày 03 ngày x 02 người x 200.000đ = 1.200.000đ, tiền thuê cày ruộng 02 vụ lúa 2.000.000đ, tổng cộng 3.380.000đ (*Ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*). Và trả cho Triệu Văn T 3.000.000đ (*Ba triệu đồng chẵn*) tiền mua máy cày.

Về trách nhiệm hình sự bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn Đ, trong hồ sơ đầy đủ không trở ngại đến việc xét xử, theo quy định Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh vật chứng; Bản kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/5/2018 Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Văn S có hành vi trộm cắp tài sản 01chiếc máy cày nhãn hiệu 1WG40-100FQ-D máy cũ gia đình anh Nguyễn Văn Ng sau đó đem bán cho anh Triệu Văn T được 3.000.000đ số tiền bán máy cày trộm cắp Nhân được chia 100.000đ tiền mặt và mua 02 tép ma túy (Heroin) trị giá 200.000đ số tiền còn lại Sinh giữ và chi tiêu cá nhân.

Tại bản kết luận số 01 ngày 24/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BM kết luận 01(một) máy cày màu sơn đỏ cũ đã qua sử dụng có giá trị là 4.875.000đ. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, động cơ mục đích phạm tội là lỗi cố ý

trực tiếp, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do ham chơi, lười lao động, với mong muốn chiếm đoạt được tài sản rồi bán đi lấy tiền tiêu sài cá nhân, sau khi trộm cắp tài sản xong bị cáo trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan điều tra nên cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có đủ thời gian cai nghiện ma túy khi trở về địa phương ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Nh hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BM, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, mức bồi thường dân sự, miễn tiền án phí là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Nguyễn Văn Ng và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Triệu Văn T yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời là hợp pháp.

Tuy nhiên, phải căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. HĐXX chấp nhận tại phiên tòa giữa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thỏa thuận cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Văn Nh bồi thường cho Nguyễn Văn Ng tiền xăng 3 ngày x 60.000đ = 180.000đ, tiền công đi tìm máy cày 03 ngày x 02 người x 200.000đ = 1.200.000đ, tiền thuê cày ruộng 02 vụ lúa 2.000.000đ, tổng cộng 3.380.000đ (*Ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*). Và trả cho Triệu Văn T 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền mua máy cày. Xét thấy là phù hợp về quyền tự định đoạt của đương sự là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Về trách nhiệm liên đới bồi thường của Nguyễn Văn S, nếu bị cáo Nguyễn Văn Nh có yêu cầu sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra sau khi thu giữ đã xác minh làm rõ, trả lại tài sản cho chủ sở hữu Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn Đ đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Nh thuộc hộ nghèo năm 2019 được chính quyền nơi cư trú xác nhận và bị cáo có đơn đề nghị miễn nộp toàn bộ án phí là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Đối với bị can Nguyễn Văn S tham gia cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã bị khởi tố, nhưng sau khi phạm tội Nguyễn Văn S đã bỏ trốn không có mặt tại địa phương, thời hạn điều tra vụ án đã hết Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã ra Quyết định truy nã số 02/QĐ-TNBC ngày 10/4/2019, Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-CQĐT ngày 26/6/2019 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 02/QĐ-CQĐT ngày 27/6/2019 khi nào bắt được sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau nên không xem xét.

- Ngoài ra anh Nguyễn Văn Đ đã cho Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Nh mượn xe máy BKS: 23K1-006.74 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS khi mượn xe không nói cho biết sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và anh Triệu Văn T mua chiếc máy cày giá 3.000.000đ nhưng anh Tý không biết là tài sản do Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Nh trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BM không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Văn Nh ngoài việc trộm cắp tài sản đã bị khởi tố, truy tố còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng xét thấy chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan Công an xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Nh phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 17/6/2019.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Nh bồi thường cụ thể.

Anh Nguyễn Văn Ng, nơi cư trú: Thôn ND, xã Ph N, huyện BM, tỉnh HG 3.380.000đ (*Ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

Anh Triệu Văn T, nơi cư trú: Thôn BB, xã ThH, huyện BL, tỉnh CB 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Nh được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh HG;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BM;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh HG;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BM;
- Cơ quan THAHS CA huyện BM;
- Chi cục THADS huyện BM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã PhN;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Công